

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 30 - 5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nhàn.
Bà Võ Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Hữu D, sinh ngày 07/6/2001 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2023 cho đến nay. (có mặt)

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/5/2000. Nơi cư trú: số a, ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn C, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện M, tỉnh B. (có mặt)

- Người làm chứng:

1/ Bà Lâm Khả A, sinh ngày 08/12/2004. Nơi cư trú: số a, ấp P, xã B, huyện M, tỉnh B. (vắng mặt)

2/ Ông Phan Văn S, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 07/11/2022, Phan Hữu D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B4-754.35 (xe Duy mượn của Nguyễn Hồng P) chở Lâm Khả A đến ấp Hưng Phú, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để uống rượu cùng với Nguyễn Văn L. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, D chở A đến bến phà Hưng Phong thuộc địa phận ấp Hưng Phú, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để qua phà về huyện Mỏ Cày Nam; Nguyễn Văn L điều xe mô tô biển kiểm soát 71B3-909.55 đến Bến phà để qua phà đi thành phố Bến Tre chơi. Trong lúc đang chờ phà, Lâm Khả A thấy L đang chạy xe tay côn nên A nhờ L tập xe cho mình, L đồng ý nên chở A đi tập xe trong lúc chờ phà. Khoảng 15 phút sau, khi phà qua gần tới, Phan Hữu D gọi điện thoại kêu L chở A ra bến phà để đi về nhưng L không chở. Bực tức, D tiếp tục gọi cho L và hai bên xảy ra cự cãi thách thức đánh nhau. Khoảng 15 phút sau, L điều khiển xe chở A quay lại Bến phà, L xuống xe cầm nón bảo hiểm đến đánh D, D nhứt khúc gỗ ven đường xông vào đánh L. Lúc L dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu D sau đó nón bảo hiểm vượt khỏi tay L, D cầm khúc gỗ đánh vào người của L nhưng L đưa tay trái lên đỡ làm khúc gỗ bị gãy thành ba đoạn. Sau đó, cả hai ôm vật nhau té xuống đường. Trong lúc giằng co, D nhứt được vỏ chai thủy tinh đã bị vỡ đâm vào mặt, cổ, lưng và tay của L gây thương tích.

Hiện trường vụ án xảy ra trước cổng bến phà Hưng Phong tọa lạc tại ấp Hưng Phú, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hiện trường cụ thể nơi Phan Hữu D dùng khúc gỗ và vỏ chai thủy tinh đánh, đâm Nguyễn Văn L gây thương tích cách trụ cổng phà hướng Đông Bắc là 6,3m, cách mép lộ nhựa là 01m.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn gỗ màu xám dài 38cm, đường kính 04cm, trọng lượng 0,22kg.
- 01 đoạn gỗ màu xám dài 35cm, đường kính 04cm, trọng lượng 0,12kg.
- 01 đoạn gỗ màu trắng dài 15cm, nơi rộng nhất 08cm, nơi hẹp nhất 04cm, trọng lượng 0,04kg.
- Nhiều mảnh vỡ bằng thủy tinh màu xanh, không rõ hình dạng, có dính chất màu nâu nghi máu.
- 01 đôi dép màu đen, ghi chữ Fulo Sport, size 40.
- 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, ghi chữ MON CAMRY, trên mũ bảo hiểm có dính chất màu nâu nghi máu.
- 01 lưỡi trai của mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen.
- 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, biển kiểm soát 71B3-909.55 của Nguyễn Văn Lél.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 375-22/TgT ngày 30/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Nguyễn Văn L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo trán – thái dương trái, kích thước trung bình; Sẹo trán – thái dương trái, kích thước nhỏ; Sẹo thái dương trái, kích thước nhỏ; Sẹo sau tai trái, kích thước nhỏ; Sẹo gáy tiếp giáp với chân tóc, kích thước trung bình; Sẹo cổ bên trái, kích thước trung bình; Sẹo mặt trước cổ, kích thước nhỏ; Sẹo mặt trước cổ, kích thước lớn; Sẹo lưng, kích thước lớn; Sẹo mặt lưng ngón 5 tay phải, kích thước nhỏ.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là: 27% (hai mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Thương tích của ông Nguyễn Văn L là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra. Chai thủy tinh bị vỡ (mẫu vật gửi giám định) có thể gây ra thương tích trên.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn L yêu cầu Phan Hữu D bồi thường số tiền 102.640.139 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSGT, ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Phan Hữu D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Hữu D mức án từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phan Hữu D và bị hại Nguyễn Văn L đã thỏa thuận việc bị cáo D bồi thường cho bị hại L số tiền chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần, thẩm mỹ tổng cộng là 102.640.139 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền nói trên.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: các mảnh vỡ thủy tinh và 03 đoạn gỗ Duy dùng để gây thương tích cho L và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, ghi chữ MON CAMRY, trên mũ bảo hiểm có dính chất màu nâu nghi máu cùng 01 lưới trai mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen L dùng để đánh D; 01 đôi dép màu đen, ghi chữ Fulo Sport, size 40 là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn L nhưng L không yêu cầu nhận lại. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).*

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Phan Hữu D chấp nhận mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Phan Hữu D thừa nhận do có mâu thuẫn trước đó nên vào khoảng 19 giờ 30 phút giữa bị cáo và bị hại đánh nhau, khi cả hai bị ngã và lúc đang vật nhau thì bị cáo nhặt được 01 chai thủy tinh bị vỡ và cũng chính bị cáo là người dùng chai thủy tinh bị vỡ này đâm vào đầu, cổ, lưng và tay của bị hại Nguyễn Văn L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây ra là 27%. Đối với chai thủy tinh nếu còn nguyên vẹn là vật hữu ích sử dụng hàng ngày của mỗi gia đình nhưng khi sử dụng nó để tác động vào bất cứ bộ phận nào trên cơ thể đều có khả năng gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của con người, không những thế khi chai thủy tinh bị vỡ thì càng nguy hiểm hơn rất nhiều và bị cáo cũng thừa hiểu đó, nhưng bị cáo vẫn sử dụng nó để gây thương tích cho bị hại L. Do đó, chai thủy tinh bị vỡ mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại được xem là hung khí nguy hiểm. Trong vụ việc này trước khi gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra mâu thuẫn và nguồn cơn của sự việc xuất phát từ bị hại mà ra, do đó trong vụ việc này lỗi một phần của người bị hại nên xét về hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ. Căn cứ vào hành vi cũng như hậu quả của bị cáo D gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo D với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở để chấp nhận.

Bị cáo Phan Hữu D là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được

pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa bàn nơi xảy ra vụ án. Trong vụ án này, chỉ một mình bị cáo gây thương tích cho bị hại nên không có đồng phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra cho bị hại, Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét mức độ nặng nhẹ sau khi căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi lượng hình.

[4] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo Phan Hữu D chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa, bị cáo Phan Hữu D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại nên được xem xét giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xem xét hạ khung hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tính chất, mức độ của vụ án: qua xem xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Phan Hữu D. Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy trong sự việc này có phần lỗi của bị hại nhưng xét về hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cho bị hại nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được rằng việc xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi của mình. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là điều cần thiết, để bị cáo tự nhận thức được sai lầm và cũng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng sức khỏe của người khác và ngăn ngừa hành vi tương tự ngoài xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với các mảnh vỡ thủy tinh và 03 đoạn gỗ D dùng để gây thương tích cho bị hại L và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, ghi chữ MON CAMRY, trên mũ bảo hiểm có dính chất màu nâu nghi máu cùng 01 lưỡi trai của mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen L dùng để đánh D không còn giá trị sử dụng; Đối với 01 đôi dép màu đen, ghi chữ Fulo Sport, size 40 là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn L nhưng L không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phan Hữu D và bị hại Nguyễn Văn L đã thỏa thuận việc bị cáo D bồi thường cho bị hại L số tiền chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần, thẩm mỹ tổng cộng là 102.640.139 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền nói trên. Ngoài ra bị hại Lél không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo Phan Hữu D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Hữu D phạm: “Tội cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Phan Hữu D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: các mảnh vỡ thủy tinh; 03 đoạn gỗ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, ghi chữ MON CAMRY, trên mũ bảo hiểm có dính chất màu nâu nghi máu cùng 01 lưới trai mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen; 01 đôi dép màu đen, ghi chữ Fulo Sport, size 40. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phan Hữu D và bị hại Nguyễn Văn L đã thỏa thuận việc bị cáo D bồi thường cho bị hại L số tiền chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần, thẩm mỹ tổng cộng là 102.640.139 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền nói trên.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Hữu D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng khác (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Minh Tâm